| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **376/**2025/HS-ST
Ngày 26-6-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Văn Tam;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Phương Anh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2025, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/2025/HSST ngày 21/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2025/QĐXXST-HS ngày 27/5/2025 và Thông báo dời lịch xét xử 120/TB-TA ngày 18/6/2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành N**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Đ, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: tổ 4, khu phố Đ, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mỹ, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Võ Xuân Mai, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/02/2025 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Lê Gia Quốc P**, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký HKTT: ấp 8, xã Sông Ray, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ 32, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Hoàng Khắc N1**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh

Đồng Nai (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N kết hôn với em vợ của anh Lê Gia Quốc P (sinh năm 1991, ĐKTT: Tổ 6, ấp 8, xã Sông Ray, huyện C, tỉnh Đồng Nai). Nhân thường mượn xe mô tô của anh P để đi công việc sau đó đem trảanh P.

Ngày 18/5/2020, Nhân đến phòng trọ của anh P tại khu phố Đ, phường Hoá An, TP. Biên Hoà, hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B6-39.453 của anh P để đi công việc, thì anh P đồng ý và giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B6-39.453 cho N sử dụng. Sau khi mượn xe, Nhân buôn chuyện gia đình nên tắt điện thoại, không liên lạc với mọi người. Đến ngày 23/5/2020, N đem xe mô tô đã mượn của anh P đến tiệm cầm đồ Rạch Lung (địa chỉ: Khu phố 1, phường B, TP. Biên Hoà) cầm cố cho anh Hoàng Khắc N1 (sinh năm 1991), được 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), số tiền này N đã tiêu xài hết. Khi nhận cầm đồ, anh N1 không biết đây là tài sản N chiếm đoạt của anh P đem đi cầm cố. Căn cứ hợp đồng cầm đồ số 1334, ngày 23/5/2020 giữa anh N1 với Nguyễn Thành N, đến ngày 06/6/2020, N không đến chuộc lại xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 60B6-39.453, nên anh N1 đã đem bán xe cho 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ).

Sau khi cầm cố xe mô tô mượn củaanh P, Nhân cắt liên lạc vớianh P rồi rời khỏi thành phố Biên Hoà và đi đến nhiều tỉnh khác để sinh sống, làm việc.anh P nhiều lần liên lạc với Nhân để yêu cầu Nhân trả xe, nhưng không được, nên ngày 17/6/2021,anh P đã trình báo Công an phường Hoá An lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo quy định.

Về vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B6-39.453 của anh Lê Gia Quốc P bị Nguyễn Thành N chiếm đoạt đem đi cầm cố cho anh N1. Hết hạn hợp đồng cầm xe, anh N1 đã bán cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục truy tìm và xử lý sau.

+ Số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), Nhân có được từ việc đem xe mô tô đã mượn củaanh P đi cầm, số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không thu hồi được.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 chiếc xe mô tô biển số 60B6-39.453, trị giá 31.843.000 đồng (Ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng)".

- Về dân sự:

Bị hại Lê Gia Quốc P đã nhận được số tiền bồi thường 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đã có đơn xin bãi nại cho N;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Khắc N1 không yêu

cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số 369/CT-VKS-HS ngày 16/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Buộc bị cáo nộp số tiền 16.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại anh Lê Gia Quốc P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Khắc N1 tại phiên tòa anh P và anh N1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.anh P và anh N1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin vắng mặtanh P và anh N1 đã trình bày rõ yêu cầu của mình, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2020, Nguyễn Thành N mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B6-39.453 trị giá 31.843.000 đồng (Ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của anh Lê Gia Quốc P. Sau đó, Nhân đem xe mô tô đã mượn của anh P đến tiệm cầm đồ Rạch Lung (địa chỉ: Khu phố 1, phường B, TP. Biên Hoà) cầm

cố cho anh Hoàng Khắc N1 (sinh năm 1991), được 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), số tiền này N đã tiêu xài hết. Khi nhận cầm đồ, anh N1 không biết đây là tài sản Nhân chiếm đoạt củaanh P đem đi cầm cố. Căn cứ hợp đồng cầm đồ, ngày 06/6/2020, N không đến chuộc lại xe, nên anh N1 đã đem bán xe cho 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi cầm cố xe mô tô mượn của anh P, N cắt liên lạc với anh P rồi rời khỏi thành phố Biên Hoà và đi đến nhiều tỉnh khác để sinh sống, làm việc.anh P nhiều lần liên lạc với Nhân để yêu cầu Nhân trả xe, nhưng không được, nên ngày 17/6/2021, anh P đã trình báo Công an phường Hoá An lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý.

Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 369/CT-VKSBH ngày 16/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã từng có thời gian công tác trong ngành Công an nên biết rõ việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ham lợi ích và xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lợi dụng mối quan hệ thân quen để mượn tài sản và chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và đã được bị hại làm đơn xin bãi nại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 3 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Do đó bị cáo N đủ điều kiện để

được áp dụng Nghị quyết 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án và Trách nhiệm dân sự:

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B6-39.453 của anh Lê Gia Quốc P bị Nguyễn Thành N chiếm đoạt đem đi cầm cố cho anh N1. Hết hạn hợp đồng cầm xe, anh N1 đã bán cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục truy tìm và xử lý sau là phù hợp.

+ Số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), Nhân có được từ việc đem xe mô tô đã mượn của anh P đi cầm, số tiền này Nhân đã tiêu xài cá nhân hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không thu hồi được.

- Về Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Gia Quốc P đã nhận được số tiền bồi thường 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đã có đơn xin bãi nại cho Nhân nên không xem xét;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Khắc N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

[7] Đối với phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhàn**